

Số:...../QĐ-BIDV

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh NHNN;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Để đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 433/QĐ-BIDV ngày 12/5/2022 của Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Trưởng Khối, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Giám đốc các Ban/Trung tâm trực thuộc Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- NHNN (để b/c);
- Lưu: VT, TKHĐQT&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Đức Tú**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BIDV ngày .../.../2023  
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Ngân hàng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”), đảm bảo BIDV hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh ngân hàng nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

2. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của BIDV được quy định tại Điều lệ BIDV, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan khác của BIDV.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Các từ hoặc thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ BIDV. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.

**Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản**

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BIDV;
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành BIDV hiệu quả và hướng tới áp dụng đầy đủ các thông lệ tốt nhất và chuẩn mực quốc tế về quản trị một Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng quy mô lớn;
3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông trên cơ sở bảo đảm kiểm soát một cách có hiệu quả các hoạt động kinh doanh và tài chính của BIDV;
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
6. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến BIDV;
7. Minh bạch trong hoạt động của BIDV, bảo đảm việc cung cấp thông tin quan trọng một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.
8. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

**Điều 4. Cơ cấu quản trị BIDV**

Cơ cấu quản trị BIDV gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Ban Điều hành.

## **Chương II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV. Ngoài ra, cổ đông BIDV có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp BIDV có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do BIDV công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ BIDV, quyết định/nghị quyết của HĐQT thông qua trái với pháp luật hoặc Điều lệ BIDV gây thiệt hại cho BIDV, cổ đông có quyền đề nghị đình chỉ hoặc huỷ bỏ quyết định/nghị quyết đó theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Nghĩa vụ của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của BIDV và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV;
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. ĐHĐCĐ và vai trò trong quản trị**

1. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ BIDV tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ BIDV.

2. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của BIDV, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Quyết định của ĐHĐCĐ chỉ có giá trị khi được các Cổ đông hoặc người được ủy quyền thông qua theo quy định tại Điều lệ BIDV.

#### **Điều 8. Cuộc họp ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ của BIDV được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV, cụ thể như sau:

1. **Họp ĐHĐCĐ thường niên:** ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. **Họp ĐHĐCĐ bất thường:** ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập trong một số trường hợp nhất định được quy định tại Điều lệ BIDV.

3. Các trường hợp triệu tập họp ĐHĐCĐ khác và nội dung liên quan thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV.

### **Điều 9. Thủ tục triệu tập và đăng ký họp ĐHĐCĐ**

1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của BIDV và theo quy định tại Điều lệ BIDV.

2. BIDV công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền tham dự họp với nội dung và theo phương thức, thời gian được quy định tại Điều lệ BIDV.

4. Các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều lệ BIDV.

5. Trước khi bắt đầu họp ĐHĐCĐ, BIDV phải thực hiện thủ tục đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết.

6. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 10. Điều kiện tiến hành, thủ tục và trình tự tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên**

1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành Đại hội thì sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV.

2. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ các công việc liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIDV, bao gồm cả việc đề xuất chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ để HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ BIDV và Quy chế này.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo đánh giá toàn diện về các hoạt động của BIDV, bao gồm ít nhất các nội dung sau:

a) Đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch và định hướng phát triển được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trong kỳ;

b) Định hướng và biện pháp triển khai trong thời gian tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BIDV.

4. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải bảo đảm có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của BIDV;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa BIDV, công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác;
- f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

5. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, ngoài ra, phải bảo đảm có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV;
- b) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- c) Báo cáo về giao dịch giữa BIDV, công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- d) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT;
- e) Hoạt động của các ủy ban thuộc HĐQT;
- f) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- g) Kết quả giám sát đối với các thành viên Ban Điều hành khác;
- h) Các kế hoạch trong tương lai.

6. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT. HĐQT quyết định việc công bố báo cáo đánh giá này tại ĐHĐCĐ thường niên.

7. Chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ thường niên, Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận liên quan đã hoàn thành việc gửi thông báo triệu tập họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ tới các cổ đông có quyền

dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIDV (riêng thông tin liên quan đến các ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ).

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông của BIDV có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ BIDV. Trường hợp được đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ, các đề xuất này chỉ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp sau khi đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

9. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 7 Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ trên 5% cổ phần phổ thông; hoặc
- c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### **Điều 11. Thủ tục thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ**

1. HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV;

2. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa theo thể thức quy định tại Điều lệ BIDV. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu.

3. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá 03 (ba) người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu có thể đề xuất Chủ tọa thành lập bộ phận giúp việc để hỗ trợ công tác kiểm phiếu.

4. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố tại ĐHĐCĐ phù hợp với Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của mỗi kỳ họp.

5. BIDV áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất. BIDV gửi thông báo và hướng dẫn cổ đông về cách thức biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ cho mỗi kỳ họp có áp dụng các hình thức này.

### **Điều 12. Biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và ghi thành biên bản của BIDV. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký lập biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của BIDV trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi biên bản được thông qua.

5. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

### **Điều 13. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. HĐQT quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của BIDV trừ những trường hợp theo Điều lệ BIDV hoặc theo quy định của pháp luật không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản mà phải tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIDV.

2. Thủ tục lập và công bố thông tin về danh sách cổ đông để triển khai thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện tương tự như thủ tục lập và công bố thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế này.

3. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều phối việc chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ BIDV và được gửi cho các cổ đông theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều lệ BIDV.

5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BIDV. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của BIDV trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi biên bản kết quả kiểm phiếu được thông qua.

### **Điều 14. Quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định của Điều lệ BIDV và có giá trị hiệu lực cao nhất trong BIDV. Mọi bộ phận, cá nhân tại BIDV (bao gồm cả thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành), cổ đông (tổ chức và cá nhân) đều có nghĩa vụ thi hành.

2. Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người liên quan báo cáo, trình ĐHĐCĐ xem xét, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định đã ban hành của mình tại cuộc họp thường niên tiếp theo hoặc họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đăng tải lên trang website của BIDV trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi biên bản được thông qua và gửi đến các thành viên



HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)).

### **Điều 15. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại BIDV hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ BIDV có quyền yêu cầu BIDV mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Điều lệ BIDV. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại.

2. Yêu cầu BIDV mua lại cổ phần phải được gửi bằng văn bản đến BIDV trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của BIDV.

3. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.

4. Trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 16. Chi phí liên quan đến họp ĐHĐCĐ**

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ sẽ được BIDV chi trả. Các cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải tự chịu các chi phí, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 17. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT trong quản trị**

1. HĐQT là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT bao gồm các thành viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này và được ĐHĐCĐ bầu ra để quản lý BIDV.

Số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên HĐQT, số lượng thành viên HĐQT cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ. Cơ cấu thành phần của HĐQT, số lượng thành viên HĐQT độc lập đảm bảo theo quy định tại Điều lệ.

3. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hoặc thay thế thành

viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới tiếp nhận công việc.

Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, BIDV phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cán bộ/đơn vị đảm nhận vai trò Thư ký HĐQT theo quy định của Điều lệ BIDV. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký HĐQT do HĐQT quy định phù hợp quy định của Pháp luật.

### **Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ BIDV và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành viên HĐQT không được đồng thời là (i) Thành viên của Ban Kiểm soát; và/hoặc (ii) thành viên HĐQT của trên 05 (năm) công ty khác; (iii) người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng này là Công ty con của BIDV.

Chủ tịch HĐQT BIDV không được đồng thời là (i) Người điều hành của BIDV và/hoặc (ii) Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

3. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện theo Điều lệ BIDV và quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Trước khi tiến hành họp ĐHCĐ, HĐQT thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào HĐQT (trong đó dự kiến số lượng thành viên HĐQT độc lập); đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật. HĐQT lập danh sách, đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận theo quy định.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ BIDV.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được BIDV quy định.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Thành viên HĐQT (trong danh sách dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận) được công bố theo quy định pháp luật có liên quan và quy định của BIDV về công bố thông tin. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;

- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới BIDV (nếu có);
- Các thông tin liên quan khác (nếu có).

5. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV.

7. Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều lệ BIDV và các quy định về công bố thông tin có liên quan của BIDV.

#### **Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT**

1. HĐQT tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự, thủ tục họp HĐQT quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

2. Chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

#### **Điều 21. Nghị quyết, quyết định của HĐQT**

1. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua theo quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

2. 01 (một) bản sao Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được gửi cho Ban Kiểm soát để giám sát và cho Tổng Giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.

3. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp ĐHĐCĐ. Mọi bộ phận, cá nhân trong BIDV, kể cả thành viên HĐQT, đều có nghĩa vụ thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp thành viên HĐQT yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với Nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì Nghị quyết, Quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

4. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân công chỉ đạo chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc phải báo cáo Chủ tịch HĐQT trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT trên thực tế tại thời điểm hiện tại hoặc tương lai có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của BIDV để HĐQT xem xét. Trường hợp HĐQT không ban hành nghị quyết hoặc quyết định để sửa đổi/thay thế, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

## **Chương IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 22. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát trong quản trị BIDV**

1. Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ của BIDV, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành BIDV, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được sử dụng các quyền theo pháp luật và Điều lệ BIDV.

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ BIDV. Trưởng Ban Kiểm soát phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BIDV.

#### **Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều lệ BIDV và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:

a) Thành viên HĐQT, người điều hành, nhân viên của BIDV hoặc Công ty con của BIDV hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của BIDV là thành viên HĐQT, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên HĐQT, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên HĐQT, người điều hành tại BIDV.

c) Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và chức danh tương đương của tổ chức tín dụng khác.

d) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

#### **Điều 24. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban Kiểm soát; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật. HĐQT lập danh sách, đề nghị Ngân hàng nhà nước xem xét chấp thuận theo quy định.

2. Việc ứng cử thành viên thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện tương tự quy định về cử người vào HĐQT tại Điều lệ BIDV.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do BIDV quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát (trong danh sách dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận) được công bố theo quy định pháp luật có liên quan và quy định của BIDV về công bố thông tin. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới BIDV (nếu có);
- Các thông tin liên quan khác (nếu có)..

5. Các ứng viên Ban Kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV.

7. Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ BIDV và các quy định về công bố thông tin có liên quan của BIDV.

### **Điều 25. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban Kiểm soát tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập.

2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Thông báo mời họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát theo thời hạn do pháp luật, Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV quy định.

4. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền đề nghị thành viên HĐQT và/hoặc thành viên Ban Điều hành tham gia cuộc họp trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 26. Quyết định của Ban Kiểm soát**

Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua theo quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

## **Chương V**

### **CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT**

#### **Điều 27. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT**

1. HĐQT có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để giúp HĐQT theo quy định tại Điều lệ BIDV để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ủy ban sau, trong đó Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự là bắt buộc:

- a) Ủy ban Quản lý rủi ro;
- b) Ủy ban Nhân sự;
- c) Ủy ban Chiến lược và tổ chức; và
- d) Ủy ban Công nghệ thông tin.

2. HĐQT quyết định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên của các Ủy ban, cơ chế làm việc của các Ủy ban này phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

## **Chương VI**

### **BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 28. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Điều hành trong quản trị BIDV**

1. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ban Điều hành thực hiện theo quy định tại Điều lệ BIDV và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ban Điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của BIDV theo chính sách, định hướng được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của BIDV; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BIDV theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của BIDV và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Khối, Phó Trưởng Khối và các thành viên Ban Điều hành khác là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của BIDV theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.

5. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, giám sát tài chính của BIDV, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và các quy định nội bộ của BIDV.

6. Tổng Giám đốc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ BIDV và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định tại Quy chế này.

### **Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Điều hành**

1. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ BIDV.

2. Trưởng Khối phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định nội bộ hiện hành của BIDV.

3. Kế toán trưởng của BIDV phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành. HĐQT xây dựng và quyết định tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Kế toán trưởng phù hợp với tình hình phát triển kinh doanh của BIDV.

4. Các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ:

a) Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của BIDV không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- Thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của BIDV;

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

b) Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của BIDV không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- Thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của BIDV;

- Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

### **Điều 30. Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Điều hành**

1. HĐQT xem xét và quyết định bổ nhiệm một trong số các thành viên HĐQT làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và nội bộ BIDV. Trong trường hợp chưa quyết định được chức vụ Tổng Giám đốc, HĐQT có thể quy định giao nhiệm vụ một (01) thành viên Ban Điều hành thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc.

2. HĐQT được lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng khối, Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.

3. Việc ký hợp đồng lao động với các thành viên Ban Điều hành thực hiện theo quy định của HĐQT.

4. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và có đủ cơ sở, HĐQT có quyền ra quyết định miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ BIDV.

5. BIDV thực hiện thủ tục công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Điều hành theo các quy định có liên quan.

### **Điều 31. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Ban Điều hành**

#### **1. Quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc**

a) Căn cứ tình hình thực tế và trong phạm vi quyền hạn được HĐQT phân cấp, Tổng Giám đốc được toàn quyền ra các quyết định hoặc chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của BIDV không ngừng phát triển an toàn và bền vững theo đúng định hướng, chiến lược được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trong từng thời kỳ.

b) Quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc có hiệu lực cao nhất đối với mọi cán bộ trong BIDV, trừ các thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát.

c) Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Khối và các thành viên Ban Điều hành khác và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.

#### **2. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Khối**

a) Căn cứ tình hình thực tế và trong phạm vi quyền hạn được Tổng Giám đốc phân cấp, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Khối được quyền thay mặt Tổng Giám đốc ra các quyết định, chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo mảng việc được Tổng Giám đốc phân công phụ trách phát triển có hiệu quả và phù hợp với định hướng, mục tiêu hoạt động chung của BIDV trong từng thời kỳ.

b) Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Khối có giá trị hiệu lực đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan trong BIDV tương tự như quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.

c) Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc được quyền ra quyết định chỉ đạo điều hành phủ định nội dung quyết định, chỉ đạo điều hành do các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Khối ban hành.

#### **3. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Kế toán trưởng**

Trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và quy định của BIDV.

## **Chương VII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 32. Nguyên tắc phối hợp**

HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của BIDV.

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV.



3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

### **Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Điều hành**

1. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT/Người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý khác cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo đề nghị bằng văn bản của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người quản lý khác theo quy định tại Điều lệ BIDV.

3. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban Điều hành chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Thông báo kết luận/Biên bản của các cuộc họp này được gửi tới thành viên HĐQT tham dự họp và Chủ tịch HĐQT để báo cáo.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

5. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan tại BIDV thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng việc mà thành viên HĐQT đó được phân công thực hiện.

6. Định kỳ hàng quý HĐQT sẽ họp với Ban Điều hành (có thể kết hợp với phiên họp HĐQT định kỳ hàng Quý) để:

a) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao quý trước và kế hoạch triển khai công việc, nhiệm vụ trong quý tiếp theo.

b) Kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

7. Ban Điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.

8. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của BIDV hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban Điều hành cần báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi mảng việc đó.

### **Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban Kiểm soát**

1. HĐQT phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. HĐQT đảm bảo quyền của Ban Kiểm soát được tiếp cận, cung cấp thông tin, tài liệu, quyền tham gia các cuộc họp được triệu tập theo quy định của HĐQT.

3. Ban Kiểm soát xin ý kiến HĐQT về kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm/đợt xuất trước khi ký ban hành.

4. Ban Kiểm soát phối hợp và thông tin kịp thời cho HĐQT về kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ, tham khảo ý kiến của HĐQT đối với các nội dung báo cáo, tài liệu của Ban Kiểm soát trước khi trình ĐHĐCĐ hoặc cung cấp/công bố cho các đơn vị bên ngoài BIDV.

5. Các nội dung phối hợp cụ thể giữa HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định phối hợp tại Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban Kiểm soát được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

### **Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV

2. Tổng Giám đốc đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin, tài liệu của Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát xin ý kiến Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm/đợt xuất trước khi ký ban hành.

4. Ban Kiểm soát phối hợp và thông tin cho Tổng Giám đốc về kết quả giám sát, kết quả kiểm toán nội bộ, tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc đối với các nội dung báo cáo, tài liệu của Ban Kiểm soát trước khi trình ĐHĐCĐ hoặc cung cấp/công bố cho các đơn vị bên ngoài BIDV.

5. Các nội dung phối hợp cụ thể giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định phối hợp tại Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban Kiểm soát được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

## **Chương VIII**

### **ĐÁNH GIÁ, HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 36. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành**

1. Tùy thuộc vào quyết định của HĐQT, việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:

- a) Tự nhận xét đánh giá;
- b) Đánh giá hoạt động định kỳ 6 tháng;
- c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
- d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm định kỳ, đợt xuất;

- e) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
- 2. HĐQT đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
- 3. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.
- 4. Tổng Giám đốc đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

### **Điều 37. Tiêu chí đánh giá hoạt động**

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành BIDV gồm:

- 1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- 2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ BIDV, chủ trương, chính sách của BIDV và quy định của pháp luật;
- 3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- 4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
- 5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, với các đơn vị và mức độ tín nhiệm đối với nhân viên.

### **Điều 38. Xếp loại đánh giá**

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành được phân thành bốn loại như sau, và có thể thay đổi tùy từng thời kỳ theo Quy định về xét hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ BIDV và Quy chế thi đua, khen thưởng:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- c) Hoàn thành nhiệm vụ;
- d) Không/chưa hoàn thành nhiệm vụ (loại chưa hoàn thành nhiệm vụ được đánh giá, xếp loại trong trường hợp đánh giá đột xuất theo yêu cầu).

2. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân tại BIDV.

### **Điều 39. Khen thưởng**

1. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành BIDV và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và BIDV.

2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của BIDV tại từng thời điểm.

#### **Điều 40. Kỷ luật**

1. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và các quy định khác có liên quan của BIDV thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và/hoặc BIDV.

2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo Quy chế xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất của BIDV tại từng thời điểm.

### **Chương IX**

#### **NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ BIDV**

##### **Điều 41. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị BIDV**

Người phụ trách quản trị BIDV phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của BIDV;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và quyết định của HĐQT.

##### **Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị BIDV**

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa BIDV và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của BIDV.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV;

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV.

**Điều 43. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị BIDV**

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị BIDV để hỗ trợ hoạt động quản trị BIDV được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị BIDV do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

**Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BIDV**

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BIDV khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị BIDV tùy từng thời điểm.

**Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BIDV**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BIDV theo quy định pháp luật về chứng khoán và quy định nội bộ của BIDV.

## **Chương X**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

**Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành**

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, của BIDV.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và những người liên quan tới các thành viên này không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho BIDV vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa BIDV, công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, BIDV phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết, ủy quyền biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BIDV.

5. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa

được phép công bố của BIDV hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT, Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:

- a) Các giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- b) Các giao dịch giữa BIDV với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

#### **Điều 47. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, BIDV phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. BIDV áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của BIDV và gây tổn hại cho lợi ích của BIDV thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của BIDV.
3. BIDV áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch có khả năng gây tổn thất vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của BIDV.

#### **Điều 48. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến BIDV**

1. BIDV tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến BIDV bao gồm BIDV, chủ nợ, cổ đông, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến BIDV.
2. BIDV chủ động hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến BIDV thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho chủ nợ để giúp chủ nợ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của BIDV và đưa ra quyết định;
  - b) Khuyến khích những người có quyền lợi liên quan đến BIDV đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.
  - c) BIDV tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

### **Chương XI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 49. Công bố thông tin**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định và tổ chức công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của BIDV.

**Điều 50. Xử lý vi phạm**

1. Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên nào của BIDV (bao gồm cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành) có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được HĐQT xem xét và xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của BIDV. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho BIDV, người vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho BIDV theo quy định.

**Điều 51. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hiệu lực**

Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ BIDV về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ BIDV sẽ được ưu tiên áp dụng.

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hiệu lực Quy chế này do HĐQT quyết định trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Đức Tú**